

Bản án số: 113/2025/HS-ST

Ngày: 27-10-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Ngôn

2. Bà Nguyễn Thị Lại

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Sỹ- Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2-Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Việt Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2025/TLST- HS ngày 02 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Công N, sinh năm 2002; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khối Hg Thượng, phường Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lê Đăng Khoa; Con bà: Hg Thị Nhung; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 03/9/2025 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn Quyết định khởi tố bị can số 513 và Lệnh bắt bị can để tạm giam số 1513 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt T sản” quy định tại khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự (N thực hiện hành vi phạm tội ngày 12/3/2025); Bị cáo đầu thú bị tạm giữ từ ngày 11/7/2025 đến ngày 20/7/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn trong vụ án khác (có mặt).

*** Bị hại:** Anh Đàm Huy V, sinh ngày 10/8/2008 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 9496, xã Tân Thành, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo pháp luật của anh V: Ông Đàm Văn H, sinh năm 1981 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn 9496, xã Tân Thành, tỉnh Lạng Sơn.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Vi Trọng T, sinh ngày 01/01/2009 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn 9496, xã Tân Thành, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo pháp luật của anh T: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn 9496, xã Tân Thành, tỉnh Lạng Sơn.

2. Anh Đặng Văn T, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Tòng Lệnh 1, xã Nghĩa Phương, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Công N và anh Đàm Huy V, sinh ngày 10/8/2008, trú tại thôn 9496, xã Tân Thành, tỉnh Lạng Sơn thường xuyên chơi với nhau tại quán Internet Xgaming thuộc tổ dân phố Vân Cốc 4, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh.

Buổi tối ngày 01/7/2025, N đến chơi và ngủ lại phòng trọ V thuê của gia đình “Cường Lại” ở tổ dân phố Vân Cốc 4, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh và N biết anh V đang sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu cam, không lắp biển kiểm soát (chiếc xe trên trên V mượn của anh Vi Trọng T - sinh ngày 01/01/2009, trú tại thôn 9496, xã Tân Thành, tỉnh Lạng Sơn). Khoảng 14 giờ ngày 02/7/2025, N ngủ dậy thấy anh V vẫn đang ngủ và thấy chìa khóa chiếc xe mô tô của anh V đang để trên giường nên đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô của anh V mang đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. Lợi dụng anh V đang ngủ, N đã lấy chiếc chìa khóa rồi đi xuống nhà để xe ở tầng 1 khu trọ, N đến vị trí chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha, màu cam, không lắp biển kiểm soát của anh V, dùng chìa khóa mở khóa điện, nổ máy và điều khiển chiếc xe đến quán Internet Xgaming. Tại đây, N gặp chủ quán là anh Đặng Văn T- sinh năm 1989, trú tại thôn Tòng Lệnh 1, xã Nghĩa Phương, tỉnh Bắc Ninh; N hỏi anh T cho vay số tiền 6.000.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô để làm tin và nói dối anh T chiếc xe mô tô là của em trai, N cầm 01 tuần sau sẽ đến trả tiền anh T và lấy lại xe. Anh T đồng ý và đưa cho N số tiền 6.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền cầm xe, N đã sử dụng vào chơi game và chi tiêu cá nhân hết.

Đến ngày 11/7/2025, anh Đàm Huy V làm đơn trình báo gửi Công an phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh đề nghị xử lý. Cùng ngày, nhận thấy hành vi phạm tội bị phát hiện, Lê Công N đã đến Công an phường Nénh xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cùng ngày 11/7/2025 Công an phường Nénh đã bàn giao N cùng vật chứng, hồ sơ, T liệu liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 11/7/2025, anh Đặng Văn T giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu cam, số máy JA70E0099967, số khung RLHJA3934PY071746, xe không lắp biển kiểm soát; 01 bản công chứng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 12000435. Anh T trình bày đây là xe mô tô và bản công

chứng giấy đăng ký xe mô tô mà N để lại cho anh T làm tin để vay số tiền 6.000.000 đồng ngày 02/7/2025.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra và cho anh Đặng Văn T nhận dạng người đã vay 6.000.000 đồng và để lại chiếc xe Honda Wave Alpha, màu cam, không biển kiểm soát làm tin. Kết quả, anh T xác định chính xác N là người đã vay tiền và để lại chiếc xe trên.

Tại Bản kết luận định giá T sản số 04 ngày 25/7/2025 của Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Bắc Ninh, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu cam, không lắp biển kiểm soát (có biển kiểm soát 12H1-509.00 nhưng đã bị rơi mất), đã qua sử dụng, sản xuất năm 2023, đăng ký ngày 01/02/2024 trị giá 10.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 29/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Bắc Ninh truy tố bị cáo Lê Công N về tội “Trộm cắp T sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ N quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Công N từ 12 tháng tù đến 14 tháng tù về tội “Trộm cắp T sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 11/7/2025 đến ngày 20/7/2025.

Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo N.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Lê Công N phải trả lại cho cho anh Đặng Văn T số tiền 6.000.000 đồng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc bị cáo N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

* Tại cơ quan điều tra, truy tố bị cáo N thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo không có ý kiến gì.

* Đại diện theo pháp luật của bị hại, ông Đàm Văn H có mặt trình bày: Toàn bộ diễn biến sự việc xảy ra ông không nắm được, con ông là anh V không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì, về hình phạt đối với bị cáo ông đề nghị xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật, ngoài ra ông không có ý kiến gì khác.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vi Trọng T có mặt trình bày: Toàn bộ diễn biến sự việc anh không nắm được, chiếc xe Honda Wave màu cam là của anh, anh cho V mượn để đi lại, anh đã nhận lại T sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường và không có ý kiến gì.

* Người đại diện theo pháp luật của anh T, bà Nguyễn Thị H có mặt trình bày: Toàn bộ diễn biến sự việc bà không nắm được, bà không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại anh V; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại Điều 292; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo N tại phiên tòa phù hợp với với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản người phạm tội ra đầu thú, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bắc Ninh và các T liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 02/7/2025, tại nhà trọ “Cường Lại” ở tổ dân phố Vân Cốc 4, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh; Bị cáo Lê Công N đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu cam, số máy JA70E0099967, số khung RLHJA3934PY071746, biển kiểm soát 12H1-509.00, trị giá 10.000.000 đồng của anh Đàm Huy V, sinh ngày 10/8/2008, trú tại thôn 9496, xã Tân Thành, tỉnh Lạng Sơn.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ tuổi đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với hành vi nêu trên của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp T sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Bắc Ninh truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm

đoạt T sản của các bị hại, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu T sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo N có nhân thân xấu ngày 03/9/2025 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn Quyết định khởi tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt T sản”.

Bị cáo N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội lỗi cố ý, tính chất tội phạm trộm cắp T sản ngày càng gia tăng trên địa bàn địa phương nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Xét mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo N là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, xét thấy bị cáo nghề nghiệp tự do, không có T sản riêng nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Trong giai đoạn điều tra, anh Đặng Văn T yêu cầu bị cáo N phải trả lại anh số tiền 6.000.000 đồng đã vay. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý trả lại cho anh T số tiền trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải trả cho anh T số tiền 6.000.000 đồng.

- Đối với anh Vi Trọng T và anh Đàm Huy V không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường thiệt hại. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu cam, số máy JA70E0099967, số khung RLHJA3934PY071746, có biển kiểm soát 12H1-509.00 nhưng đã bị rơi mất, đã qua sử dụng thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Vi Trọng T. Ngày 15/9/2025 Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu chiếc

xe trên và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 12000455 - bản công chứng số 493 ngày 22/4/2024 đối với xe mô tô trên.

[10] Các vấn đề khác: Đối với anh Đặng Văn T không biết nguồn gốc chiếc xe mô tô N đem đến tín chấp để vay tiền là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét, xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo N phải chịu án phí án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Công N 01(một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Trộm cắp T sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 11/7/2025 đến ngày 20/7/2025.

Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo N.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Lê Công N phải H trả cho anh Đặng Văn T số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền được trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Công N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo; Người đại diện theo pháp luật của bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2-Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

